

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 29-9-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trọng Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Bá G, sinh năm 1977, sinh tại tỉnh Nam Định cũ nay là tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm Đ, thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là xóm F, phường T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Bá H bà Nguyễn Thị S(đều đã chết); có vợ là Phan Thị T 01 con.

Tiền án: Ngày 30-01-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 03/2015/HSST và ngày 30-8-2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 183/2023/HSST. Ngày 27 tháng 5 năm 2025 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29-8-1994, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13-6-1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05-11-1996, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà

xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10-3-1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18-8-2001, bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12-5-2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24-4-2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh N quyết định số 820 đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn là 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần. Ngày 02-02-2023, bị Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2025 cho đến nay.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn H1 sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Ninh Bình

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị N năm 1979.

Địa chỉ: Số I, T, phường T, tỉnh Ninh Bình

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Bình M năm 1945.

+ Bà Bùi Thị L năm 1970.

(Tại phiên toà có mặt bị cáo G và bị hại H1; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan N và những người làm chứng Minh và L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân mới ra tù, không có công ăn việc làm nên bị cáo Vũ Bá G1 nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, khoảng 13 giờ ngày 17-6-2025, G1 một mình điều khiển xe đạp nhãn hiệu DAVISA, kiểu dáng mini, màu sơn trắng hồng đi từ nhà của G thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay xóm F, phường T, tỉnh Ninh Bình theo đường Q về hướng ngã tư Đ. Khi đi qua Trung tâm Y tế V, xã M, tỉnh Ninh Bình G vào gửi xe đạp trong bãi gửi xe của Trung tâm Y tế Vụ Bản rồi G đi thẳng lên khoa ngoại trên tầng 2, G2 cửa buồng bệnh nhân số 12 mở, G quan sát thấy giường bệnh trong cùng ở cạnh cửa sổ có anh Phạm Văn H1 năm 2001, trú tại thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định cũ nay là thôn P, xã M, tỉnh Ninh Bình đang nằm ngủ, trên đầu giường anh H1 nằm có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu xanh đang cắm sạc pin, G3 lút đi đến vị trí đang để chiếc điện thoại rồi liền dùng tay trái cầm chiếc điện thoại lên, tay phải rút dây sạc, sau đó G bỏ chiếc điện thoại vào trong túi quần bên phải G đang mặc và đi nhanh ra khỏi phòng. Sau khi lấy được chiếc điện

thoại nêu trên, G đi thẳng xuống bãi gửi xe lấy xe đạp rồi điều khiển xe đi về nhà. Sau khi về nhà, G đã tháo chiếc sim ra khỏi điện thoại rồi vứt chiếc sim xuống ao ở gần nhà G. Sau đó G một mình điều khiển xe đạp mang theo chiếc điện thoại đã trộm cắp được của anh H đi ra thành phố N, tỉnh Nam Định để tìm chỗ bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được của anh H. Khi G đến cửa hàng mua bán điện thoại “Miss Nhài” do chị Bùi Thị N1, sinh năm 1979 ở số 1 T, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định cũ nay là số 1 T, phường T, tỉnh Ninh Bình là chủ cửa hàng, G vào trong cửa hàng, nói dối chị N2 điện thoại di động Iphone 11, G nhặt được và muốn bán. Sau khi chị N3 tra điện thoại, thấy điện thoại bị khoá mật khẩu và không có sim nên chị N5 đồng ý mua chiếc điện thoại nêu trên của G5 số giá là 1.100.000 đồng, G6 số tiền 1.100.000 đồng của chị N4 rồi G7 khiên xe đạp đi về nhà. Đến tối cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N cũ nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N triệu tập G lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, G1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã nêu ở trên và G1 giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 áo phông cộc tay màu trắng, phần ngực áo có chữ BOAI màu đỏ; 01 quần dài màu xanh tím; 01 xe đạp nhãn hiệu DAVIS, kiểu dáng mini, màu sơn trắng hồng và số tiền 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Bùi Thị N5 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, số IMEI 356560109244353, số IMEI2 356560108841357 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Nam Định đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Đối với chiếc sim điện thoại, G8 đã vứt xuống dưới ao ở gần nhà G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Văn H2 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh và trả cho chị Bùi Thị N6 tiền 1.100.000 đồng. Anh H1 và chị N7 không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường.

Cáo trạng số 10/CT-VKSKV8 ngày 16 tháng 8 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Bá G9 tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Bá G1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cùng những tình tiết, sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên, ngoài ra bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị

cáo một phần hình phạt. Đối với 01 áo phong cộc tay màu trắng, phần ngực áo có chữ BOAI màu đỏ và 01 quần dài màu xanh tím đã thu giữ của bị cáo thì bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không phải trả lại cho bị cáo.

Anh Phạm Văn H3 bị hại đã trình bày trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trả lại cho anh H1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh. Nay anh H1 không yêu cầu bị cáo G14 bồi thường gì cho anh H1 đồng thời anh H1 còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo G10 phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Vũ Bá G11 đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Bá G12 tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Bá G13 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phong cộc tay màu trắng, phần ngực áo có chữ BOAI màu đỏ và 01 quần dài màu xanh tím. Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu DAVISA, kiểu dáng mini, màu sơn trắng hồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Bá G14 nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N là tỉnh Ninh Bình, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Bá G15 phiên tòa với toàn bộ những lời khai mà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại khoa ngoại của Trung tâm Y tế V1 ở thôn T, xã M, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Vũ Bá G1 thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu xanh có giá trị là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của anh Phạm Văn H4, sinh năm 2001, trú tại thôn P, xã M, tỉnh Ninh Bình mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Xét hành vi mà bị cáo Vũ Bá G đã thực hiện nêu trên thì thấy hành vi đó của bị cáo đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nhưng do trước lần phạm tội này thì bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án và đều chưa được xóa án tích và tại lần bị cáo bị kết án liền kề với lần phạm tội này thì Tòa án đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” đối với bị cáo. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đối với hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Bá G16 nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét bị cáo Vũ Bá G17 nhân thân rất xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã rất nhiều lần bị Tòa án kết án và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo Vũ Bá G18 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vũ Bá G19 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.100.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Vũ Bá G17 nhân thân rất xấu, đã rất nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính cũng như áp dụng biện pháp xử lý hành chính điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm minh đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N là Công an tỉnh N trả lại cho anh H1 là bị hại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu xanh mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại và trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị N6 tiền 1.100.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp để bồi thường khắc phục hậu quả cho chị N8 thời anh H1 và chị N7 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và cho đến nay anh H1 và chị N9 không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo phông cộc tay màu trắng, phần ngực áo có chữ BOAI màu đỏ và 01 quần dài màu xanh tím. Xét các đồ vật này là tài sản

hợp pháp của bị cáo G11 không có liên quan gì đến việc phạm tội và tại phiên tòa bị cáo G1 đề nghị không nhận lại các đồ vật này. Nên, tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu DAVISA, kiểu dáng mini, màu sơn trắng hồng. Xét chiếc xe đạp này là tài sản hợp pháp của bị cáo G11 bị cáo đã sử dụng chiếc xe đạp này làm phương tiện để đi thực hiện hành vi phạm tội. Nên, tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Vũ Bá G14 nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Bá G12 tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Bá G20 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 6 năm 2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ Bá G

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo phong cộc tay màu trắng, phần ngực áo có chữ BOAI màu đỏ và 01 (một) quần dài màu xanh tím (áo, quần đều đã qua sử dụng).

- Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp nhãn hiệu DAVISA, kiểu dáng mini, màu sơn trắng hồng đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Ninh Bình, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 05 ngày 27 tháng 8 năm 2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Bá G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Bá G và B hại Phạm Văn H1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị N10 mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi

hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có QLVN liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án Khu vực 8.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Tảo Trương Thị Dung

Vũ Văn Quân

